

Bản án số: 19/2023/HS-ST

Ngày: 16-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Phúc.

Bà Cù Thụy Phương Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Nam Bắc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02.1/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc Duy K; sinh năm: 2002 tại tỉnh Tiền Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 132 ấp Bình Phong, xã Tân Mỹ Chánh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Ngọc L và bà: Nguyễn Thị Cẩm S; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt giữ ngày: 02/11/2022.

(Bị cáo có mặt).

Bị hại:

Bà Phạm Thị Thu H – Sinh ngày: 15/8/2004 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường H, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Tùng L – Sinh năm: 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường D, phường D, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Chủ hộ kinh doanh Việt Mobile).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 35 phút ngày 02/11/2022, Phạm Ngọc Duy K đi bộ ngang qua cửa hàng điện thoại Việt Mobile (do ông Nguyễn Tùng L là chủ hộ kinh doanh Việt Mobile, giao cho bà Phạm Thị Thu H quản lý và bán hàng), địa chỉ: 157/9 đường 3/2, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh thì nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản; K đi vào trong cửa hàng và yêu cầu bà Phạm Thị Thu H đưa xem 02 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max và 13 Pro Max; do muốn chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại trên, K giả vờ đề nghị bà H tìm thêm điện thoại khác; lợi dụng lúc bà H quay sang bên phải tìm điện thoại, K dùng tay trái cầm 02 điện thoại và tay phải giả vờ móc điện thoại trong túi của mình đứng dậy nghe rồi bước đi ra khỏi cửa hàng (*hành vi của K đã bị camera ghi hình lại*); bà H phát hiện tri hô, K bỏ hai điện thoại vào túi xách của mình và bỏ chạy; bà H đuổi theo liên tục và cùng quần chúng bắt giữ K cùng vật chứng, giải giao đến Công an Phường 11, Quận 10 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; sau đó Công an Phường 11, Quận 10 chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt: 02 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max và 13 Pro Max, tại Kết luận định giá tài sản số 4139/KL-HĐĐGTS ngày 16/12/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 kết luận: Tổng trị giá là 42.480.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Phạm Ngọc Duy K về hành vi “Cướp giật tài sản”.

Quá trình điều tra, Phạm Ngọc Duy K khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Vật chứng vụ án:

Đối với 02 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max và 13 Pro Max, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả cho phía cửa hàng Việt Mobile.

Đối với: 01 chiếc túi màu đen K dùng để đựng điện thoại chiếm đoạt, 01 áo khoác dài tay màu xám đen, 01 mũ lưỡi trai màu đen là quần áo mà K mặc lúc thực hiện hành vi tội phạm; Công an Quận 10 đã tạm giữ lại.

Đối với: 01 đĩa DVD chứa dữ liệu camera ghi nhận hành vi tội phạm của Phạm Ngọc Duy K (lưu cùng hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi, trả lại cho phía người bị hại và không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSQ10 ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Phạm Ngọc Duy K về tội: “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn) của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo, xử phạt bị cáo: Phạm Ngọc Duy K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến tranh luận gì.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan H, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, nội dung ghi hình của camera, vật chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Phạm Ngọc Duy K thực hiện hành vi lợi dụng sự sơ hở của người khác mà nhanh chóng công khai chiếm đoạt tài sản trị giá 42.480.000 đồng của bị hại. Do vậy bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại do tài sản đã thu hồi và giao trả cho bị hại, bản thân từng có thời gian tham gia lực lượng vũ trang (dân quân tự vệ) tại địa phương nơi cư trú và bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ một phần hình phạt; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình

sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), khoản H xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do mới bị kết án lần đầu.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì; do vậy, không có gì để Tòa giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 chiếc túi màu đen, 01 áo khác dài tay màu xám đen, 01 mũ lưỡi trai màu đen, không đáng giá trị và bị cáo K không có yêu cầu nhận lại; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc Duy K phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Ngọc Duy K;

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Duy K 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2022.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo K.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy: 01 chiếc túi màu đen, 01 áo khác dài tay màu xám đen, 01 mũ lưỡi trai màu đen.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/02/2023 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 10; (5)
- Công an Quận 10; (2)
- Chi cục THADS Quận 10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (3)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật